ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THẦN SA, HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT

XÃ THẦN SA - HUYỆN VÕ NHAI - TỈNH THÁI NGUYÊN

BẢNG THỐNG KÊ GIAO THÔNG XÃ THẦN SA

TT	Hạng mục	Địa điểm đầu	Địa điểm cuối	Quy định quản lý: Chiều dài (km)	Hiện trạng tuyến đường năm 2022: Chiều rộng: Mặt đường (m)	Nền đường (m)	Kết cấu mặt đường: Vật liệu (Nhựa/Bê tông)	Bề rộng (Km)	Cấp phối (Km)	Đất (Km)	Quy hoạch giai đoạn 2022-2035: Chiều rộng: Mặt đường (m)	Nền đường (m)	Kết cấu đường: Vật liệu (Nhựa/Bê tông)	Bề rộng (Km)	Cấp đường	Ghi chú
A	**Đường liên xã, xã**			**2.5**				**12**	**0**	**3**						
1	Đường đi xóm Thần Sa	Ngã ba Suối Tiên	Trung tâm xã	5.6	3	6-Apr	5.6				6.0	9.0	X		III	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
2	Đường từ trung tâm xã đi xóm Ngọc Sơn	Trung tâm	Ngã ba Suối Phung	4.4	3	3,5-5	4.4				**5.5**	**7.5**	x		**IV**	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
3	Đường từ trung tâm xã đi Vũ Lăng	Trung tâm	Yên Lãng, Đồng Tử	5.2	3	3,5-5	5.2				6.0	9.0		x	III	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
4	Đường đi xóm Tân Kách, Nậm Cát, Bến Xám	Đường đi	đi Nậm Cắt, Chợ Mới, Bến Xám	2		4		2			5.5	7.5		x	IV	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
5	Đường đi xóm Thần Sơn	Ngã ba Suối Phung	xóm Thần Sơn	3.8	3	3,5-5	3.8				5.5	6.0		x	A	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
B	**Đường liên thôn, liên xóm**			**34.63**				**16.93**	**15.0**							
1	Đường đi xóm Ngọc Sơn 2	Ngã ba Suối Phung	Xóm Ngọc Sơn 2	2.9	3	3,5 - 4	2.9				**5.5**	**6**			**B**	**A**	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
2	Đường đi xóm Nguyên Sơn	Ngã ba Suối Phung	Xóm Nguyên Sơn	4.8	0	3, 4	4.3	0.5			5.5	6.0		x	A	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
3	Đường đi xóm Hạ Sơn Tây	Ủy ban xóm Hạ Sơn Tây	Xóm Hạ Sơn Tây	1.57	3	3,5	1.33	0.2			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
4	Đường từ Cầu Kim Sơn đi xóm Thượng Kim	Giao Tân Kim	Giao Thượng Kim	3		3, 5		3			5.5	6.0		x	A	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
5	Đường Bưu Khu Nước Thu Thượng Kim) (Từ Bưu hiện huyện)	Xóm Nguyên Sơn	Giáo Thượng Kim	3		3, 5		3			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
6	Đường đi xóm Tân Kim (Từ Trục liên huyện)	Đường đi	xóm Tân Kim	2.5		3		2.5			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
7	Đường đi xóm Kim Sơn (Từ Trục liên huyện)	Chợ mới Trung Kim	Đường đi	1.7	2	3	1.7				**5.5**	**9.0**		x	**B**	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
8	Đường vào Làng xóm Ngọc Sơn 1 (Từ Trục liên huyện)	Trung tâm xóm Ngọc Sơn 1	Làng Mòng	1.2	2	3, 4	0.85	0.85			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
9	Đường đi xóm Tân Dao (Từ Trục liên huyện)	Đường đi Tân Lãng	xóm Tân Dao	0.9	2.5	3	0.9				5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
10	Đường từ xóm Trung Sơn đi xóm Ngọc Sơn 1 (Từ Trục liên huyện đi rốc)	Xóm Trung Sơn	Giáo Ngọc Sơn 1	3		3, 5		3			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
11	Đường đi xóm Tân Kim (Từ Trục liên huyện)	Ngã ba Suối Phung	Xóm Tân Kim	4.4	3	3,5 - 4	4.4				**5.5**	**9.0**		x	**B**	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
12	Đường từ xóm Trung Sơn (Từ Trục liên huyện)	Đường đi	xóm Trung Sơn	1.88	2.5	3	0.63	1.25			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
D	Đường ngõ xóm (Từ Trục liên huyện)			**34.5**				**21.3**	**11**		5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
1	Đường ngõ xóm Xóm Sơn	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	3.2	1,5 - 2	2, 3	2.7	0.5			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
2	Đường ngõ xóm Trung Sơn	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	4.6	1,5 - 2	2, 3	3.5	1.1			**5.5**	**4.0**		x	**C**	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
3	Đường ngõ xóm Đồi Sơn (Từ	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	3.7	1,5 - 2	2, 3	2.6	0.9			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
4	Đường ngõ xóm Đồi Sơn (Từ	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	3.8	1,5 - 2	2, 3	3.3	0.5			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
5	Đường ngõ xóm Ngọc Sơn	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	3.9	1,5 - 2	2, 3	3.5	0.4			**5.5**	**4.0**		x	**C**	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
6	Đường ngõ xóm Ngọc Sơn	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	4.5	1,5 - 2	2, 3	4.5				5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
7	Đường ngõ xóm Ngọc Sơn	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	3.8	1,5 - 2	2, 3	3.2	0.6			5.5	7.0		x	B	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
8	Đường ngõ xóm Tân Kim	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	3.7	1,5 - 2	2, 3		3.7			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
9	Đường ngõ xóm Thượng Kim	Đường xóm	Chợ cum dân cư, xóm cần bố trí gần đường	3.3	1,5 - 2	2, 3		3.3			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
C	**Đường trục chính nội đồng**			**7.2**				**5.1**			**5.5**	**4.0**		x	**C**	**Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường**
	Đường nội đồng xóm Ngọc Sơn	Đường đi	Ra cánh đồng xóm Ngọc Sơn	1		1, 3		1			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
	Đường nội đồng xóm Kim Sơn	Đường đi	Ra cánh đồng xóm Kim Sơn	0.4		1, 2		0.4			**5.5**	**4.0**		x	**C**	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
	Đường nội đồng xóm Tân Kim	Đường đi	Cánh đồng xóm Trung Kim	1.7		1, 3		1.7			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
C1	**Đường trục chính nội đồng bê tông xóm**															
	Đường nội đồng xóm Kim Sơn	Nhà văn hóa xóm Kim Sơn	Cánh đồng xóm Kim Sơn	0.2		1, 2				X	5.0	6.0			X	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
	Đường vào làng văn hóa xóm Đồi Sơn	Đường cánh đồi 12	Cánh đồng xóm Đồi	1.2		1, 2				X	5.0	6.0			X	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
	Đường nội đồng xóm Ngọc Sơn	Đường đi	Đường đi	1.1		1, 2				X	5.0	6.0			X	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
	Đường nội đồng xóm Trung Sơn	Đường đi	Cánh đồng xóm Ông Pây	0.5		1, 2		1.7			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
	Đường nội đồng xóm Trung Sơn	Đường đi	Cánh đồng xóm Nà Khu	0.8		1, 2		1.7			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường
	Đường nội đồng xóm Trung Sơn	Đường đi	Cánh đồng xóm Nà Phay	0.3		1, 2		1.7			5.0	4.0		x	C	Nội dung tỷ lệ, chỉ tạo nâng cấp sửa đường

HỆ THỐNG THỦY LỢI

STT	Hạng mục	Vị trí	Khối Lượng (Ha)	Ghi chú
1	Xây dựng trạm bơm - Hạ Sơn Tây	xóm Hạ Sơn Tây	0,02	Xây mới
2	Xây dựng trạm bơm - Kim Sơn	xóm Kim Sơn	0,04	Cải tạo, nâng cấp
3	Trạm bơm Nà Lốc	xóm Trung Sơn	0,01	Xây mới
4	Kênh mương Co Póp	xóm Trung Sơn	0,20	Cải tạo, nâng cấp
5	Kênh mương Nà Thắm-Bản Trang	xóm Trung Sơn	0,25	Cải tạo, nâng cấp
6	Kênh mương Nà Mìm	xóm Trung Sơn	0,20	Xây mới
7	Kênh mương Nà Nong	xóm Trung Sơn	0,20	Xây mới
8	Kênh mương Nà Lầm	xóm Trung Sơn	0,20	Xây mới
9	Trạm bơm Nà Ruộc +kênh mương vào khu cánh đồng Bản Đăng	xóm Kim Sơn	0,15	Xây mới
10	Trạm bơm +kênh mương Nà Ruộc đến đầu cầu treo	xóm Kim Sơn	0,05	Xây mới
11	Trạm bơm suối Phung+kênh mương vào cánh đồng NVH	xóm Ngọc Sơn II	0,10	Xây mới
12	Công trình khơi thông dòng chảy và hệ thống lăng bùn Suối Bó	xóm Trung Sơn	1,68	Xây mới
II	**Đập tăng**			
1	+ Đập Nà Khù – Trung Sơn.			Cải tạo, nâng cấp
2	+ Đập Nà Mo - Trung Sơn.			Cải tạo, nâng cấp
3	+ Đập Khe Rác – Hạ Sơn Dao.			Cải tạo, nâng cấp
4	+ Đập Bò Lù – Ngọc Sơn I.			Cải tạo, nâng cấp
5	+ Đập Suối Phung – Ngọc Sơn II.			Cải tạo, nâng cấp

TỈNH BẮC CẠN

HUYỆN ĐỒNG HỶ

TÂN KIM

THƯỢNG KIM

NGỌC SƠN 2

NGỌC SƠN 1

XUYÊN SƠN

X. SÁNG MỘC

HẠ SƠN TÂY

HẠ SƠN GIAO

KIM SƠN

TRUNG SƠN

X. THƯỢNG NUNG

X. CÚC ĐƯỜNG

X. LA HIÊN

VĐ2

CHÚ THÍCH

TRUNG TÂM XÃ
1. TRỤ SỞ ỦY BAN NHÂN DÂN THẦN SA QUY HOẠCH MỚI
2. TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ QUY HOẠCH MỚI
3. TRỤ SỞ QUÂN SỰ XÃ QUY HOẠCH MỚI
4. TRẠM Y TẾ XÃ THẦN SA
5. ĐIỂM PHỤC VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
6. TRƯỜNG MẦN NON THẦN SA QUY HOẠCH MỚI (LẤY ĐẤT ỦY BAN)
7. TRƯỜNG TIỂU HỌC THẦN SA
8. - - TRƯỜNG PTDT-BT -THCS THẦN SA MỞ RỘNG
9. CHỢ QUY HOẠCH MỚI
10. TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO XÃ THẦN SA (QH MỚI)
11. ĐÀI TƯỞNG NIỆM LIỆT SỸ
12. TRẠM KIỂM LÂM

XÓM KIM SƠN
13. QH MỚI TRẠM BƠM

XÓM HẠ SƠN DAO
14. ĐIỂM TRƯỜNG MẦN NON - HẠ SƠN DAO (MỞ RỘNG)
15. QUY HOẠCH MỚI NHÀ VĂN HÓA

XÓM HẠ SƠN TÂY
16. QH MỚI TRẠM BƠM

XÓM TRUNG SƠN
17. QUY HOẠCH MỚI ĐÌNH LÀNG TRUNG SƠN
18. QUY HOẠCH MỚI NHÀ VĂN HÓA

XÓM NGỌC SƠN 1
19. MỞ RỘNG TIỂU HỌC THẦN SA - NGỌC SƠN 1
20. QUY HOẠCH MỚI NHÀ VĂN HÓA
21. QUY HOẠCH MỚI NHÀ NGUYỆN

XÓM NGỌC SƠN 2
22. ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON
23. QUY HOẠCH ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC
24. QUY HOẠCH MỚI NHÀ VĂN HÓA
25. TRẠM KIỂM LÂM

XÓM TÂN KIM
26. QUY HOẠCH ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON+ TIỂU HỌC
27. MỞ RỘNG ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC

XÓM THƯỢNG KIM
28. ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC
29. QUY HOẠCH MỚI ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON

XÓM XUYÊN SƠN
30. QUY HOẠCH MỚI NHÀ NGUYỆN
31. ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON
32. QUY HOẠCH MỚI ĐIỂM TRƯỜNG MN+TH

- NGHĨA TRANG ĐỒNG CỬA
- NGHĨA TRANG QUY HOẠCH
- TRẠM BƠM
- TRẠM ĐIỆN
- BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH SINH HOẠT
- ĐẬP THỦY LỢI

CÁC GIAI ĐOẠN QUY HOẠCH			TÊN KÝ HIỆU
HIỆN TRẠNG	NGẮN HẠN	DÀI HẠN	I. ĐẤT NÔNG NGHIỆP
			ĐẤT TRỒNG LÚA
			ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM
			ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM
			ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
			ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
			ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG
			ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
			ĐẤT KHU CHĂN NUÔI TẬP TRUNG
			II. ĐẤT XÂY DỰNG
			ĐẤT Ở NÔNG THÔN
			ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
			ĐẤT TRỤ SỞ CƠ QUAN CẤP XÃ
			ĐẤT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA
			ĐẤT TRƯỜNG HỌC
			ĐẤT Y TẾ
			ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC
			ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO
			ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM DI TÍCH, ĐÌNH ĐỀN
			ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ
			ĐẤT KHOÁNG SẢN VÀ SX VẬT LIỆU XÂY DỰNG
R	R	R	ĐẤT BÃI THẢI, BÃI XỬ LÝ CHẤT THẢI
			ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA
			ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT
			ĐẤT QUỐC PHÒNG
			ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
			III. ĐẤT KHÁC
			ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG
			ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG
			ĐẤT DU LỊCH SINH THÁI
			RANH GIỚI XÃ
			RANH GIỚI THÔN, XÓM
			RANH GIỚI QUY HOẠCH

MẶT CẮT 1-1: ĐƯỜNG CẤP III- MIỀN NÚI
ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II GIAI ĐOẠN 2022-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

MẶT CẮT 1*-1*: ĐOẠN QUA TRUNG TÂM XÃ

MẶT CẮT 2-2: ĐƯỜNG CẤP IV- MIỀN NÚI
ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH XÃ GIAI ĐOẠN 2022-2035

MẶT CẮT 4-4 : ĐƯỜNG CẤP B
ĐƯỜNG THÔN XÓM GIAI ĐOẠN 2022-2035

MẶT CẮT 3-3 : ĐƯỜNG CẤP A
ĐƯỜNG LIÊN XÓM GIAI ĐOẠN 2022-2035

MẶT CẮT 5-5 : ĐƯỜNG CẤP C
ĐƯỜNG THÔN XÓM, ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG

- CẦU, CỐNG QUA ĐƯỜNG
- ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 2
- ĐƯỜNG LIÊN XÃ
- ĐƯỜNG LIÊN THÔN, XÓM
- ĐƯỜNG THÔN, XÓM
- ĐƯỜNG THÔN, XÓM, NỘI ĐỒNG
- ĐƯỜNG DÂY 35KV

QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

STT	Tên Trạm	Công Suất	Vị trí	Công Suất quy hoạch	Ghi chú
1	Trạm Ngọc Sơn 2	50KVA	Ngã 3 Suối Phung, xóm Ngọc Sơn 2	180KVA	Nâng cấp công suất
2	Trạm Ngọc Sơn 1	50KVA	Xóm Ngọc Sơn 1	180KVA	Nâng cấp công suất
3	Trạm Làng Lớn	100KVA	Xóm Trung Sơn	100KVA	Giữ nguyên công suất
4	Trạm Hạ Sơn Dao	50KVA	Xóm Hạ Sơn Dao	180KVA	Nâng cấp công suất
5	Trạm Hạ Kim	75KVA	Xóm Thượng Kim	100KVA	Nâng cấp công suất
6	Trạm UB Thần Sa	180KVA	Xóm Kim Sơn	180KVA	Giữ nguyên công suất
7	Trạm Tân Kim	100KVA	Xóm Tân Kim	100KVA	Giữ nguyên công suất

QUY HOẠCH NGHĨA TRANG XÃ

STT	Địa điểm	Vị trí	Diện tích đất (Ha)	Ghi Chú
1	Nghĩa trang Kim Sơn	Kim Sơn	1.5	Giữ nguyên
2	Nghĩa trang Hạ Sơn Dao	Hạ Sơn Dao	0.7	Quy hoạch mới
3	Nghĩa trang Pa Dứa	Trung Sơn	2	Giữ nguyên
4	Nghiã trang Ngọc Sơn 2	Ngọc Sơn 2	1	Giữ nguyên
5	Nghĩa trang Đông Hẩu	Trung Sơn	1.2	Giữ nguyên
6	Nghĩa trang Thượng Kim	Thượng Kim	1	Quy hoạch mới
7	Nghĩa trang Xuyên Sơn	Xuyên Sơn	1	Quy hoạch mới
8	Nghiã trang Tân Kim	Tân Kim	1.8	Quy hoạch mới

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM .....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ & HẠ TẦNG HUYỆN VÕ NHAI
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM .....

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẦN SA
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM .....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THẦN SA HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2035
ĐỊA ĐIỂM: XÃ THẦN SA - HUYỆN VÕ NHAI

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BẢN VẼ: QH-05	IN 1A0	TỶ LỆ 1/10.000	NĂM 2023
THỂ HIỆN	KTS. NGUYỄN TIẾN DŨNG		
THIẾT KẾ			
CHỦ TRÌ			
TRƯỞNG PHÒNG	KS. PHẠM TRẦN QUÝ		
Q.L KỸ THUẬT	KS. LÊ HỒNG CƯỜNG		

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TC CO ISO 9001 : 2015
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CÔNG TY CP TƯ VẤN & ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN
ĐỊA CHỈ: SỐ 5/1 - ĐƯỜNG BẮC KẠN - PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP THÁI NGUYÊN
TEL: 0280.3.857445 - 0280.3.855732 - FAX: 0280.3.656141